TAND HUYỆN BẮC MÊ TỈNH HÀ GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ	*Bắc Mê, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nông Thị Th, Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1987.

Địa chỉ HKTT: Thôn BT, xã PN, huyện BM, tỉnh HG;
Chỗ ở hiện nay: Xóm LC, xã MÂ, huyện BL, tỉnh CB;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn M, sinh ngày 30 tháng 08 năm 1984.

Địa chỉ HKTT: Thôn BT, xã PN, huyện BM, tỉnh HG;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của BLTT dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 07 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án .

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Nguyên đơn: Chị Nông Thị Th và bị đơn anh Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị Th và anh Hoàng Văn M thuận tình ly hôn;

* Việc nuôi con: Chị Nông Thị Th và anh Hoàng Văn M thống nhất thỏa thuận chị Nông Thị Th có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Thị U, sinh ngày 26 tháng 03 năm 2009, còn anh Hoàng Văn M có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hoàng Đức L, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2006, không bên nào đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị Th, anh M có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai có quyền ngăn cản.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nông Thị Th và anh Hoàng Văn M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí:

Chị Nông Thị Th và anh Hoàng Văn M thống nhất thỏa thuận để chị Nông Thị Th chịu tiền án phí DSST - LH là 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo quy định của pháp luật được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn),* chị Th đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BM, tỉnh HG theo biên lai số: 07073 ngày 07 tháng 01 năm 2019. Chị Th được trả lại 150.000,đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*Anh M không phải chịu tiền án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự . Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (Để thi hành);
- VKSND huyện;
- UBND xã PN;
- TAND tỉnh HG;
- Chi cục THA dân sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cù Văn Minh